

Số:08/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 29- 01- 2018

Về việc: “xin ly hôn với người mất tích”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà ĐẶNG NGỌC THU

2. Bà NGUYỄN THỊ YẾN XUÂN

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L tham gia phiên tòa: Bà PHẠM THỦY TIỀN - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số:386/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp “ly hôn với người mất tích”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-STHNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú tại ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

- Bị đơn: Trần Bửu C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú tại nhà số 50/4D đường Trần P, phường 4 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, bà Đặng Thị Thúy H yêu cầu giải quyết về ly hôn với ông Trần Bửu C. Bà H khai rằng, bà và ông C quen biết nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5 thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L vào ngày 11/02/2009. Thời gian đầu hôn nhân rất hạnh phúc, bắt đầu năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Do ông C có người phụ nữ khác, gia đình chồng phản ứng không đồng ý nên ông C bỏ nhà đi nhiều năm không trở về, bà H về sinh sống bên gia đình cha mẹ ruột cho đến nay. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông C. Vợ chồng chung sống với nhau có được 01 con chung, tên Trần Ngọc Thúy V, sinh ngày 24/9/2009. Hiện bà H trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Không có tài sản chung, nợ tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Bửu C: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ cho ông C lần thứ nhất ngày 24/10/2017 và lần thứ hai vào ngày 15/11/2017 nhưng vắng mặt, không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 26/01/2018 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không xuất trình chứng cứ gì mới. Bà H yêu cầu được ly hôn với người mất tích ông Trần Bửu C, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Trần

Ngọc Thúy V, sinh ngày 24/9/2009, không yêu cầu cấp dưỡng; Không có tài sản chung và nợ tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Trần Bửu C đã được Tòa án thực hiện niêm yết văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 15/12/2017 để tham gia phiên tòa sơ thẩm vào ngày 05/01/2018 và niêm yết lần thứ hai vào ngày 08/01/2018 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 29/01/2018 nhưng ông C vẫn không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật qui định. Về giải quyết vụ án, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Đặng Thị Thúy H; Bà H được nuôi con Trần Ngọc Thúy V, sinh ngày 24/9/2009 và ghi nhận tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Bà H không yêu cầu giải quyết tài sản và nợ tài sản nên không xem xét; Bà H phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].**Về tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là xin ly hôn với người mất tích, bị đơn có nơi cư trú thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Bị đơn Trần Bửu C đã được Tòa án thực hiện niêm yết văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm vào ngày 05/01/2018 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 29/01/2018 nhưng ông C vẫn không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt ngày 26/01/2018. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà H.

[2].**Về nội dung:** Tại bản đề nghị số: 201 ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L thì cơ quan Công an nhân dân phường 5 thành phố Vĩnh L xác nhận ông C hiện không có đăng ký hộ khẩu tại phường 5 thành phố Vĩnh L. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ khác được thể hiện giấy khai sinh của Thúy V được cấp ghi nhận quê quán phường 5 thành phố Vĩnh L. Như vậy, bà H và ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5 thành phố Vĩnh L vào ngày 11/02/2009 là tuân thủ điều kiện kết hôn được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn ngày 11/02/2009.

Xét nguyên nhân ly hôn là do giữa bà H và ông C chung sống với nhau đã có sự bất hòa dẫn đến ly thân với nhau, không còn chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế gia đình, cùng trách nhiệm chăm sóc giáo dục con chung. Như vậy, cho thấy các bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác việc ông C bỏ địa phương đi nhiều năm, không có tin tức, liên lạc với người thân. Bà H đã yêu cầu giải quyết việc dân sự và đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L giải quyết bằng Quyết định số: 63/2017/QĐDS-ST ngày 15/8/2017 tuyên bố ông Trần Bửu C mất tích, đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với người mất tích Trần Bửu C là có căn cứ, phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3]. Về con chung, từ khi ông C bỏ nhà đi, bà H tiếp tục nuôi con cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Bà H có thu nhập kinh tế và có nơi ở ổn định nên bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý. Về cấp dưỡng bà H tự nguyện không yêu

cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và ghi nhận tự nguyện của bà H về cấp dưỡng.

Bà H và ông C phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”; “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

[4]. Về tài sản chung và nợ tài sản: Bà H xác định không có tài sản chung, không có nợ tài sản nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo qui định tại Điều 69 Bộ luật dân sự “Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích ly hôn thì tài sản của người mất tích được giao cho con thành niên hoặc cha, mẹ của người mất tích quản lý; nếu không có những người này thì giao cho người thân thích của người mất tích quản lý; nếu không có người thân thích thì Tòa án chỉ định người khác quản lý tài sản”. Như vậy, việc bà H nại ra không có tài sản, nợ chung nhưng không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên chưa có căn cứ vững chắc để Hội đồng xét xử ghi nhận tình tiết này. Mặt khác, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ tài sản là quyền định đoạt của người khởi kiện theo qui định tại Điều 188 và khoản 5 Điều 187 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Dành cho các bên đương sự được quyền khởi kiện vụ việc dân sự khác khi có tranh chấp và yêu cầu về tài sản và nợ tài sản.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị Thúy H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N⁰ 0003025 ngày 04/10/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Đặng Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Trần Bửu C không phải chịu tiền án phí dân sự và hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 68, Điều 69 Bộ luật dân sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** bà Đặng Thị Thúy H được ly hôn với người mất tích Trần Bửu C.

- **Về con chung:** bà Đặng Thị Thúy H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Thúy V, sinh ngày 24/9/2009.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Thúy H, không yêu cầu ông Trần Bửu C cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và Ông C phải tuân thủ các Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó”; “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

- **Về tài sản chung và nợ tài sản:** Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Dành cho các bên đương sự được quyền khởi kiện vụ việc dân sự khác khi có tranh chấp về tài sản chung và nợ tài sản.

- **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị Thúy H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số N⁰ 0003025 ngày 04/10/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Bà Đặng Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Trần Bửu C không phải chịu tiền án phí dân sự và hôn nhân sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
UBND xã, phường
- TA cấp trên
- Lưu hồ sơ tại Tòa án

NGUYỄN THU THỦY

-